

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2025/HS-ST
Ngày 29-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Thạch;

Ông Hoàng Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tây Hạ –Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Minh T, sinh ngày 10-10-2000 tại tỉnh Tây Ninh; CCCD số: Không có; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Chưa xác định; nơi cư trú hiện nay: Ấp C, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là: Ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà Nguyễn Thị H (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Tại bản án số 34/2024/HS-ST ngày 10-4-2024 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 31-12-2023, chấp hành hình phạt tù xong ngày 31-3-2025, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm; tiền sự: Tại Quyết định số 34/QĐ-TA ngày 15-6-2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 30-10-2023; Nhân thân: Tại bản án số 19/2019/HS-ST ngày 29-3-2019 bị Toà án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 11-02-2019; chấp hành hình phạt tù xong ngày 11-8-2019; nộp án phí ngày 05-9-2022; Tại Quyết định số 60/QĐ-TA ngày 13-7-2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu,

tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, kể từ ngày 15-6-2020, chấp hành xong ngày 24-9-2021. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14-6-2025 theo Quyết định tạm giữ số B647/QĐ-VPCQCSĐT của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, chuyển tạm giam từ ngày 20-6-2025 cho đến nay, có mặt.

2/ Đỗ Hoài P, sinh ngày 11-11-1998 tại tỉnh Tây Ninh; CCCD số: 072098002780; ngày cấp: 12-02-2023; nơi cấp: Cục C; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ F, ấp C, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh (Nay là: Tổ F, ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T1 (đã chết) và bà Đỗ Thị Kim H1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không có, tiền sự: Tại Quyết định số 22/QĐ-TA ngày 19-4-2023 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 02 năm, chấp hành xong ngày 05-3-2025; Nhân thân: Tại bản án số 90/2016/HSST ngày 10-11-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày 27-5-2016; chấp hành hình phạt tù xong ngày 27-5-2017, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 20-02-2017, chưa nộp tiền bồi thường thiệt hại, căn cứ khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội, bị cáo Đỗ Hoài P được coi là không có án tích; Tại bản án số 39/2018/HS-ST ngày 29-5-2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 08-02-2018, chấp hành hình phạt tù xong ngày 08-3-2019, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 05-7-2018; Tại Quyết định số 12/QĐ-TA ngày 28-01-2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 01 năm 03 tháng, chấp hành xong ngày 14-02-2023; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14-6-2025 theo Quyết định tạm giữ số B648/QĐ-VPCQCSĐT của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, chuyển tạm giam từ ngày 20-6-2025 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1981; CCCD số: 072181008309; cấp ngày: 16-9-2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: Ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 00 phút ngày 13-6-2025 bị cáo Nguyễn Minh T rủ bị cáo Đỗ Hoài P đi nhô nắm mối thì bị cáo P đồng ý. Sau đó, bị cáo P mượn một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 70KA-039.14 của chị Đỗ Thị Thúy H2, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh chở bị cáo T đi nhô nắm mối. Đến 00 giờ 20 phút cùng ngày khi bị cáo P chở bị cáo T đi ngang nhà chị Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh thì bị cáo T phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 70K-415.93 của chị O

đang dựng trước cửa nhà không có người trông coi nên bị cáo T nảy sinh ý định trộm xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo T rủ bị cáo P lấy trộm xe mô tô nêu trên bán lấy tiền tiêu xài thì bị cáo P đồng ý. Bị cáo P đứng bên ngoài cảnh giới, bị cáo Trọng quan S không có người thì lên lút tiếp cận xe mô tô và dẫn xe mô tô ra ngoài nhưng xe khóa cổ nên bị cáo T ngồi lên yên xe, tay phải cầm tay lái bên phải, tay trái cầm ghi đông sau yên xe, chân phải đạp vào tay lái bên trái để bẻ cổ xe nhưng không bẻ khóa được nên bị cáo T đi ra chỗ bị cáo P đang đứng để đổi cho bị cáo P vào tiếp tục bẻ khóa xe mô tô. Bị cáo P vào ngồi lên yên xe, tay phải cầm tay lái bên phải, tay trái cầm ghi đông sau yên xe, chân phải đạp vào tay lái bên trái để bẻ cổ xe nhưng không bẻ khóa được nên quay ra chỗ bị cáo Trọng đứng. Sau đó hai bị cáo quay lại xe mô tô của chị O, bị cáo P giữ tay lái cho bị cáo T dùng tay nhấc bánh xe trước lên để đẩy xe mô tô của chị O ra trước sân để tiếp tục bẻ khóa xe nhưng hai bị cáo không bẻ được khóa xe nên bỏ lại xe và rời đi. Do xe của chị O bị dịch chuyển và qua xem camera thấy được hai người đang bẻ khóa xe của mình bên chị O đến Công an xã T trình báo sự việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, các bị cáo Đỗ Hoài P và Nguyễn Minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 14-6-2025 của bị cáo Đỗ Hoài P và Nguyễn Minh T thể hiện: Âm tính với chất ma túy trong cơ thể.

* Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG ngày 20-6-2025, của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 70K-415.93, số máy JF66E0231706; số khung: 5811GY231675 tại thời điểm định giá 13-6-2025 có giá trị 14.333.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (một) cái áo sơ mi tay dài màu đen có lô gô mặt người có dòng chữ “VERSACE”.
- 01 (một) cái áo thun tay ngắn màu xanh.
- 01 (một) cái quần sọt màu đen.
- 02 (hai) chiếc dép bằng nhựa màu vàng.
- 01 (một) cái quần jean màu xanh trên thắt lưng quần có lô gô màu đen có hình quả táo và dòng chữ GYPO.
- 02 (hai) chiếc dép màu đen quai ngang, có lô gô chữ “VL”.

Xác minh tài sản: Bị cáo Đỗ Hoài P và Nguyễn Minh T không có tài sản riêng có giá trị nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Hoàng O đã nhận lại tài sản bị mất trộm và yêu cầu bồi thường thiệt hại tiền sửa chữa xe là 2.500.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo Đỗ Hoài P đã tác động gia đình bồi thường cho chị O số tiền sửa chữa xe là 2.500.000 đồng; bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 51/CT-VKSKV11, ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Đỗ Hoài P và

Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Hoài P và Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Hoài P mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo P xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện: Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 13-6-2025, tại khu vực ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh, các bị cáo Đỗ Hoài P và Nguyễn Minh T đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ, biển số 70K1-415.93 của chị Nguyễn Thị Hoàng O trị giá 14.333.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Đỗ Hoài P và Nguyễn Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo cố ý trộm cắp tài sản nhưng không lấy được tài sản vì không bẻ được khóa là ngoài ý muốn của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự

[4] Bản cáo trạng số 51/CT-VKSTC ngày 12-9-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Tây Ninh đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo Đỗ Hoài P và Nguyễn Minh T với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan.

[5] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ đồng thời gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng Nhân dân. Khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, nên cần có hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[6] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[6.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Minh T bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm, bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; bị cáo Đỗ Hoài P quá trình điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 2.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về hình phạt chính áp dụng đối với các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể và chuẩn bị trước khi phạm tội. Hội đồng xét xử xét mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Bị cáo Nguyễn Minh T có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo là người rủ rê bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử bị cáo T mức án cao hơn bị cáo P.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hai bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) cái áo sơ mi tay dài màu đen có lô gô mặt người có dòng chữ “VERSACE”; 01 (một) cái áo thun tay ngắn màu xanh; 01 (một) cái quần sọt màu đen; 02 (hai) chiếc dép bằng nhựa màu vàng; 01 (một) cái quần jean màu xanh trên thắt lưng quần có lô gô màu đen có hình quả táo và dòng chữ GYPO; 02 (hai) chiếc dép màu đen quai ngang, có lô gô chữ “VL” không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền sửa chữa xe 2.500.000 đồng. Bị cáo Đỗ Hoài P đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại số tiền 2.500.000 đồng và bị hại không yêu cầu hai bị cáo bồi thường gì thêm; bị cáo Đỗ Hoài P không yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh T trả lại số tiền bị cáo P đã bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Đỗ Hoài P, Nguyễn Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 38; Điều 53; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 14-6-2025.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17; Điều 38; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Hoài P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 14-6-2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái áo sơ mi tay dài màu đen có lô gô mặt người có dòng chữ “VERSACE”; 01 (một) cái áo thun tay ngắn màu xanh; 01 (một) cái quần sọt màu đen; 02 (hai) chiếc dép bằng nhựa màu vàng; 01 (một) cái quần jean màu xanh trên thắt lưng quần có lô gô màu đen có hình quả táo và dòng chữ GYPO; 02 (hai) chiếc dép màu đen quai ngang, có lô gô chữ “VL”.

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Đỗ Hoài P, Nguyễn Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- PKTNV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11, Tây Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Phân trại tạm giam khu vực VIII;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hồng Hà